

Số: /TB-SCT

Gia Lai, ngày tháng 4 năm 2023

**THÔNG BÁO**  
**Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022**  
**Đơn vị được thông báo: Văn phòng Sở Công Thương**  
**Mã chương: 416**

Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm; Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022 của Văn phòng Sở Công Thương và biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước ngày 12/4/2023 giữa Sở Công Thương và Văn phòng Sở Công Thương.

Sở Công Thương thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022 (không bao gồm quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản) của Văn phòng Sở Công Thương như sau:

**I. Phần số liệu:**

**1 Số liệu quyết toán:**

**a) Thu phí tại đơn vị:**

- |                                                  |                      |
|--------------------------------------------------|----------------------|
| - Số kinh phí năm trước chuyển sang:             | 449.045.286 đồng (1) |
| - Thu phí trong năm:                             | 176.288.000 đồng (2) |
| - Số phải nộp ngân sách nhà nước:                | 61.028.800 đồng (3)  |
| - Số phí được khấu trừ, để lại: (4=2-3)          | 115.259.200 đồng (4) |
| - Số phí được sử dụng trong năm (5=1+2-3):       | 564.304.486 đồng (5) |
| - Số KP đã sử dụng đề nghị quyết toán:           | 76.534.000 đồng (6)  |
| - Số phí tồn chuyển năm sau (7=5-6):             | 487.770.486 đồng (7) |
| - Tổng số CCTL theo dõi đúng quy định:           | 487.490.866 đồng     |
| - Tổng số còn để lại chi theo dõi đúng quy định: | 279.620 đồng         |

*(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2a đính kèm)*

**b) Quyết toán chi ngân sách:**

- |                                         |                     |
|-----------------------------------------|---------------------|
| - Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: | 213.433.000 đồng    |
| - Dự toán được giao trong năm:          | 13.679.726.800 đồng |
| - Tổng số được sử dụng trong năm:       | 13.893.159.800 đồng |

- Kinh phí thực nhận trong năm: 13.547.294.200 đồng
- Kinh phí quyết toán: 13.547.294.200 đồng
- Kinh phí hủy dự toán trong năm: 92.432.600 đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán (Dự toán còn dư ở Kho bạc): 243.433.000 đồng

*(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2c đính kèm)*

**\* Nguồn CCTL:** Khoản thu tại đơn vị, Sở Công Thương xác định số đã thu theo sổ kế toán xác định vào báo cáo quyết toán năm được thủ trưởng đơn vị phê duyệt.

- Tạo nguồn CCTL từ nguồn thu đơn vị năm 2022: 46.103.680 đồng
- + Số thu được xác định để tạo nguồn CCTL:  
 $115.259.200 \text{ đồng} \times 40\% = 46.103.680 \text{ đồng}$
- + Số KP đã chi thực hiện CCTL trong năm 2022: 0 đồng

## **2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:**

- Tổng kinh phí phải nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng

*(Số liệu chi tiết theo mẫu số 69 đính kèm)*

## **3. Thuyết minh số liệu quyết toán:**

- Biên chế được giao: 38 (36 biên chế; 02 HĐ 68)
- Biên chế hiện có: 36 (34 biên chế; 02 HĐ 68)
- Kinh phí đơn vị được giao trong năm 2022 tăng, giảm so với năm 2021:  
 + Nguyên nhân tăng: Bổ sung tiền tết Ủy ban, bổ sung 01 hợp đồng lao động trong biên chế, bổ sung Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới, Giảm nghèo, Đồng bào dân tộc thiểu số. (Cấp bổ sung tiền tết: 7.400.000đồng, 01 hợp đồng 68: 95.419.000đồng, CTMT Nông thôn mới: 7.000.000đồng, CTMT Giảm nghèo: 10.000.000đồng, CTMT Đồng bào DTTS: 23.000.000đồng)

+ Nguyên nhân giảm: Giảm do tiết kiệm trong quá trình thực hiện.  
 (Hủy dự toán tại kho bạc: 92.432.600đồng, Giảm tiết kiệm đợt 1: 78.092.200đồng).

- Tổng thu phí trong năm: 176.288.000 đồng.
- Kinh phí được giao trong năm: 13.679.726.800 đồng
- Kinh phí chuyển qua năm sau: 243.433.000 đồng

## **II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:**

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 0 đồng, trong đó:

*(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2b đính kèm)*

### **III. Nhận xét và kiến nghị:**

#### **1. Nhận xét:**

- Đơn vị nộp báo cáo quyết toán vào ngày 28/3/2022.
- Về việc sử dụng kinh phí: Tổng kinh phí quyết toán là 13.547.294.200 đồng/13.893.159.800 đồng chiếm tỷ lệ 97,51 % so với tổng số được sử dụng trong năm 2022.
- Tổng số thực thu trong năm 2022: 176.288.000/đồng/212.302.790 đồng, đạt 83% so với số thu năm 2021.
- Phân phối thu nhập: Năm 2022 chi thu nhập 96.371.012 đồng cho 36 người. Bình quân 2.676.000 đồng/người/năm.
- Về thực hiện công khai dự toán, quyết toán năm: Đơn vị có thực hiện công khai trong Hội nghị CBCC cơ quan theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.
- Về thực hiện công khai quản lý, sử dụng TSNS: Đơn vị đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và sử dụng tài sản công, được thông qua tại Hội nghị CBCC.
- Về sổ sách kế toán: Đơn vị đã mở sổ sách theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.
- Về chứng từ kế toán: Chứng từ lưu trữ gọn gàng, được kho bạc nhà nước kiểm soát chi và xác nhận trên đối chiếu của đơn vị.
- Về thực hiện các kiến nghị của kiểm toán nhà nước, thanh tra và cơ quan tài chính: Trong năm đơn vị không có nội dung giảm trừ kinh phí theo kiến nghị của Kiểm toán, thanh tra và Sở Tài chính.

#### **2. Kiến nghị:**

Sở Công Thương chưa phát hiện các khoản chi sai chế độ, sai nguồn khác. Trường hợp có đoàn Thanh tra, Kiểm toán phát hiện thêm nội dung sai phạm, thu hồi, xuất toán thì đơn vị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Sở Công Thương Thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022 của Văn phòng Sở Công Thương, đề nghị đơn vị triển khai thực hiện theo đúng các nội dung nêu trên.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Tài chính;
- Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở;
- Website Sở;
- Lưu: Văn thư, Văn phòng.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Văn Bình**